

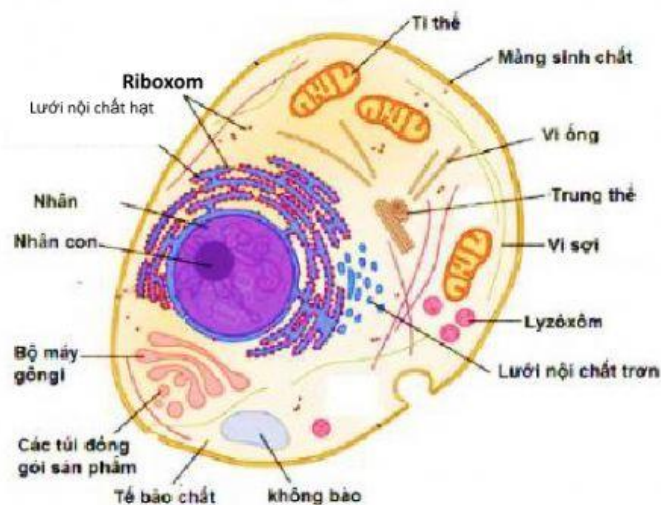


CHỦ ĐỀ: “TẾ BÀO NHÂN THỰC” – 2 TIẾT

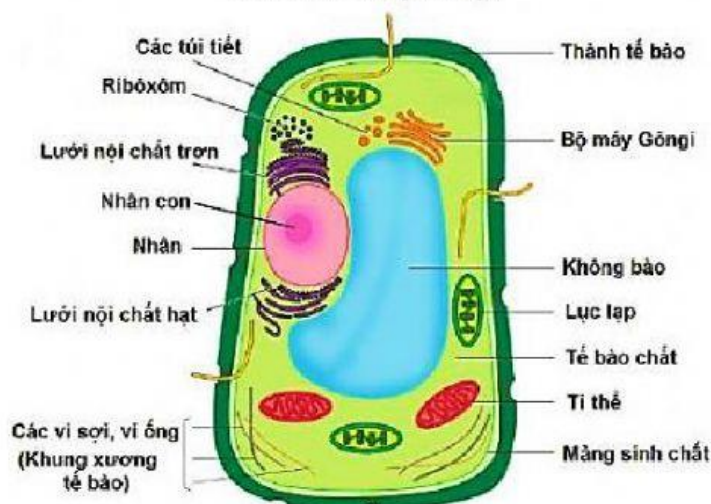
I. Cấu trúc tế bào động vật và tế bào thực vật

STT	Thành phần	Tế bào động vật	Tế bào thực vật
1	Nhân		
2	Nhân con		
3	Ti thể		
4	Riboxom		
5	Bộ máy Gôngi		
6	Lưới nội chất hạt		
7	Lưới nội chất trơn		
8	Màng sinh chất		
9	Thành tế bào		
10	Trung thể		
11	Lục lạp		
12	Không bào		
13	Lizoxom		
14	Khung xương tế bào		

TẾ BÀO ĐỘNG VẬT



TẾ BÀO THỰC VẬT



SỰ KHÁC BIỆT CỦA TẾ BÀO NHÂN SƠ SO VỚI TẾ BÀO NHÂN THỰC

--



TẾ BÀO NHÂN SƠ

--	--



II. CẤU TRÚC TRONG TẾ BÀO NHÂN THỰC

1. Nhân tế bào

CẤU TRÚC:

CHỨC NĂNG:

2. Lưới nội chất

CẤU TRÚC:

CHỨC NĂNG:

3. Riboxom

CẤU TRÚC:

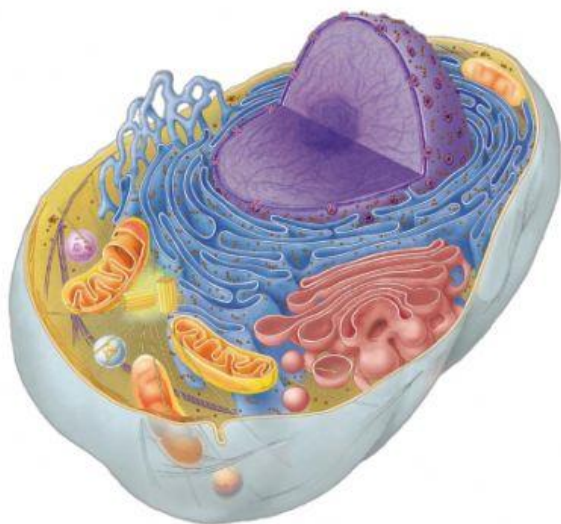
CHỨC NĂNG:

4. Bộ máy Gôngi

CẤU TRÚC:

CHỨC NĂNG:

CÙNG CÓ



1. Nhân
2. Nhân con
3. Ti thể
4. Riboxom
5. Bộ máy Gôngi
6. Lưới nội chất
7. Khung xương tế bào
8. Màng sinh chất
9. Thành tế bào
10. Trung thể
11. Lục lạp
12. Không bào

